

Bản án số: 165/2023/HS-PT
Ngày 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 125/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 117/TB-TA ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Đinh Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Đinh Văn H, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1996 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M và bà Đào Thị H1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2023 đến ngày 19/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H: Ông Nguyễn Xuân L, Luật sư Văn phòng L2 - Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Cao Hữu T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 17/4/2023, Cao Hữu T và Nguyễn Văn A rủ nhau mua dâm nên khoảng 11 giờ đến 15 giờ cùng ngày, T nhắn tin zalo với Đỗ Danh T1, trao đổi, thống nhất giá 500.000 đồng/01 nhân viên/01 lượt bán dâm. T chuyển khoản cho T1 1.000.000 đồng (qua số tài khoản 0985962156 tại Ngân hàng TMCP Q, mang tên Cà Thị C), T trả tiền nhà nghỉ. Sau khi nhận được tiền, T1 gọi T2 và H2 đi bán dâm, T2 và H2 đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 gọi điện và bảo Đinh Văn H chở T2 và H2 đi bán dâm. Thịnh gửi số điện thoại của H cho T để T thông báo địa chỉ nhà nghỉ cho H. Sau khi thống nhất và theo yêu cầu của T, H chở T2 và H2 đến phòng 202 và 203 Nhà nghỉ P, Kiến T3; H được T trả công 50.000 đồng. Tại phòng 203, T2 và T đã tắm, cởi quần áo, chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị phát hiện. Tại phòng 202, trước khi quan hệ tình dục, Văn A hỏi tuổi, H2 nói sinh năm 2006 nên Văn A không quan hệ tình dục với H2, hai người nói chuyện, chuẩn bị ra về thì bị Công an huyện K kiểm tra và đưa về trụ sở giải quyết. Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng của T1; 01 điện thoại Redmi Note 11 Pro 5G màu đen và 01 xe mô tô Honda Wave, màu đỏ, BKS 16P2-2197 của H; 01 điện thoại Realme màu xanh đen của T; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đỏ của Lò Liên H3; 01 điện thoại Iphone XS màu vàng của T2.

Ngoài ra, T1 khai nhận trước ngày 17/4/2023 (không xác định được ngày, tháng cụ thể) đã môi giới mại dâm 01 lần cho khách nhưng không nhớ ai là người mua dâm, ai là người bán dâm, thu lợi bất chính bao nhiêu tiền. T1 quy định với H, H3 và T2 về việc: H có nhiệm vụ chở gái bán dâm và đón về khi bán dâm xong. T1 không trả tiền công H mà khách mua dâm sẽ trực tiếp trả tiền H với số tiền không cố định. Số tiền thu được của khách, T1 sẽ trả T2 và H3 theo tỷ lệ 50/50 (T2 và H3 mỗi người được 250.000 đồng, T1 giữ lại 500.000 đồng).

Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 233/2023/KLTDTE-TTPYHP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm P1 kết luận: Trong âm đạo của Lò Liên H3 không có xác tinh trùng, xung quanh bộ phận sinh dục của nạn nhân không có dấu vết bầm tím, xây xước.

Ngày 14/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đỏ cho H3, 01 điện thoại Iphone XS màu vàng cho T2 là chủ sở hữu hợp pháp. Xe mô tô Honda Wave, màu đỏ, BKS 16P2-2197 đã trả lại bà Đinh Thị L1, sinh năm 1979, trú tại phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu hợp pháp.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ các vật chứng gồm: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng của T1; 01 điện thoại Redmi Note 11 Pro 5G, màu đen của H; 01 điện thoại di động Realme, màu xanh đen của T; 1.050.000 đồng (thu giữ của T1 1.000.000 đồng và 50.000 đồng của H).

Tại Bản án sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 328; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Đinh Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 17/4/2023 đến ngày 19/4/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm: Căn cứ các Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H cung cấp các tài liệu mới: Giấy Tờ Quốc ghi công của liệt sĩ Đỗ Danh B (là ông họ của bị cáo) và gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ, Giấy chứng nhận phẫu thuật cấy ghép thận và hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo thường xuyên phải kiểm tra và lọc máu do suy thận mạn tính giai đoạn cuối đã được phẫu thuật ghép thận.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo H cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp các tài liệu thể hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ Đỗ Danh B là ông họ của bị cáo; bản thân bị cáo bị mắc bệnh suy thận mạn tính giai đoạn cuối, tuy đã được phẫu thuật ghép thận nhưng sức khỏe yếu nên thường xuyên phải khám bệnh và uống thuốc. Bản thân bị cáo H có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như là người khuyết tật nặng, thành khẩn khai báo, bị cáo đã từng tham gia quân đội... là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không đồng ý quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo vì mức hình phạt của bị cáo là cao.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh và điều luật mà bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo nhưng hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại p, s khoản 1; khoản 2 (bị cáo từng tham gia quân ngũ, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ Đỗ Danh B là ông họ của bị cáo) Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; sức khỏe của bị cáo yếu do cấy ghép thận, hàng tháng phải khám bệnh, uống thuốc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2023, Đỗ Danh T1 có hành vi môi giới cho Cao Hữu T và Nguyễn Văn A mua dâm của Lò Liên H3, Cà Thị T4 tại nhà nghỉ P, thuộc thị trấn N, huyện K. Đinh Văn H có hành vi giúp sức Đỗ Danh T1, chở “xe ôm” Lò Liên H3, Cà Thị T4 đến địa điểm bán dâm. Đỗ Danh T1 thu lợi bất chính 500.000 đồng, Đinh Văn H được trả công 50.000 đồng. Lò Liên H3, sinh ngày 27/3/2009 (14 tuổi 21 ngày) nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Đỗ Danh T1 phạm tội với vai trò chính, là người chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp liên hệ giữa người bán dâm và người mua dâm, phân công người bán dâm, người chở đối tượng bán dâm đến địa điểm bán dâm (khách sạn) và là người thu lợi bất chính 50% tiền bán dâm. Bị cáo Đinh Văn H giúp sức bị cáo T1, thực hiện hành vi chở 02 đối tượng bán dâm đến địa điểm để bán dâm và được thu lợi số tiền nhỏ 50.000 đồng. Do vậy, bị cáo H là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H là người khuyết tật nặng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã từng tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H cung cấp các tài liệu mới: Giấy Tờ Quốc ghi công của liệt sĩ Đỗ Danh B (anh trai của bà nội bị cáo) và gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ, giấy chứng nhận phẫu thuật cấy ghép thận và hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo thường xuyên phải kiểm tra và lọc máu do viêm thận mạn tính đã được cấy ghép thận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo Đinh Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo; căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo thì áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận và bị cáo là người khuyết tật nặng nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 328; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Đinh Văn H 04 (bốn) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Thời thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ

cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (từ ngày 17/4/2023 đến ngày 19/4/2023); thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Văn H được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND huyện Kiến Thụy;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu